

Số: 29/2024/QĐST-HNGĐ

H, ngày 07 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 260/2023/TLST- HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thanh Y, sinh năm 1977

Bị đơn: anh Phạm Xuân T, sinh năm 1980

Đều ở địa chỉ: tổ dân phố T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 - Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Thanh Y và anh Phạm Xuân T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thanh Y và anh Phạm Xuân T thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: chị **Y** và anh **T** có 02 con chung là **Phạm Vân A**, sinh năm 2002 và **Phạm Đức A1**, sinh ngày 28-01-2008. Hiện nay cháu **Vân A** đã trưởng thành, tự lập về kinh tế nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị **Y** và anh **T** thỏa thuận để chị **Y** trực tiếp nuôi cháu **Đức A1**; anh **T** góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị **Y** là 1.500.000 đồng/1 tháng, kể từ tháng 02/2024 đến khi cháu **Đức A1** đủ 18 tuổi. Anh **T** có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: chị **Y** và anh **T** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị **Y** tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị **Y** đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004329 ngày 05-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Trả lại chị **Y** 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh **T** phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã Hùng Dũng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhàn